

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HSST
Ngày 01/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu trung tâm) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, giới tính: Nam, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 20/7 đường Linh Đông, khu phố 8, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố H; Nơi cư trú: 39/5/28 đường 22, khu phố 7, phường Linh Đ, thành phố T, Thành phố M; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12 Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hữu Ng và bà Hà Thị L; bị cáo có vợ (đã ly hôn năm 2020) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: không, tiền sự: Ngày 29/7/2023 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân:

Ngày 30/6/2006, bị Công an phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Ngày 31/8/2006, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số

77/2007/HSST. Ngày 17/7/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 370/PT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2009, đã đóng án phí ngày 23/8/2007.

Ngày 12/4/2010, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 1518 đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong ngày 19/4/2012.

Ngày 19/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 305/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2018, đã đóng án phí ngày 24/8/2018 .

Ngày 01/3/2019, bị Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 03/9/2019.

Bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 25/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần - có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1974, địa chỉ cư trú: 13/3A đường số 11, khu phố 4, phường Tam T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/9/2023, Nguyễn Hữu T đang đi bộ trên đường về nhà thuộc phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi ngang ki ốt tại địa chỉ 139A Quốc lộ 1, phường Tam T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, T phát hiện có 01 túi xách màu nâu, in hình hoa văn (bên trong có 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng và số tiền 26.580.000 đồng) của chị Nguyễn Thị Phương đang để trên ghế nhựa trong ki ốt, cách lề đường khoảng 02 mét, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm. T đi đến chỗ ghế để lấy túi xách rồi quàng túi qua cổ đi ra khỏi ki ốt. Khi T vừa bước ra khỏi ki ốt thì nghe chị Phương tri hô “cướp cướp” nên T bỏ chạy khoảng 10 mét thì vứt túi xách xuống đường rồi tiếp tục chạy. Sau đó, T bị người dân gần đó là anh Nguyễn Văn Thuận và Trương Văn Trường đuổi kịp bắt giữ T cùng vật chứng giao cho Công an phường Tam T lập hồ sơ xử lý. (BL 70-71).

Qua làm việc với bị hại Nguyễn Thị Phương, người chứng kiến là anh Nguyễn Văn Thuận và Trương Văn Trường trình bày nội dung sự việc như trên, phù hợp với lời khai của bị can Nguyễn Hữu T.

Ngày 23/10/2023, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 ban hành Chứng thư giám định số 00577/N1.23/TD kết luận dây đeo tay bằng kim loại màu vàng được xác định là hợp kim vàng 14K, khối lượng 18,6554g.

Kết luận định giá tài sản số 24-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận 01 lắc tay bằng vàng 14K, trọng lượng 05 chỉ trị giá 16.832.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-TPTĐ ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s điểm Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu T phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/9/2023, bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 túi xách màu nâu, in hình hoa văn (bên trong có 01 lắc tay bằng vàng trị giá 16.832.000 đồng và số tiền 26.580.000 đồng) của bà Nguyễn Thị Phương tại ki ốt địa chỉ số 139A Quốc lộ 1, phường Tam T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 43.412.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu T

đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị kết án nhiều lần và bị xử lý hành chính nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải có hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã thu hồi và trả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 túi xách có dây đeo in hoa văn hai mặt, màu nâu, không rõ nhãn hiệu. Qua làm việc, bà Nguyễn Thị Phương không cung cấp được hóa đơn chứng từ đối với túi xách trên. Ngày 03/11/2023, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức có Công văn số 430/TCKH-HĐĐGTS từ chối định giá đối với túi xách trên. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả 01 dây đeo tay bằng kim loại màu vàng, số tiền 26.580.000 đồng và túi xách cho bị hại là phù hợp.

[7]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù
Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

2. Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng